

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân, ông Trần Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Đình Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2021, bản tự khai ngày 19/5/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Mai Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Đình Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vào ngày 16/11/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, quan điểm sống hoàn toàn trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 11/4/2021 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con: Vợ chồng không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2021, bị đơn anh Mai Đình Q trình bày:

Anh và chị Mai Thị D kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/11/2020 tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chị D về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 4, xã T sinh sống. Anh có liên lạc để vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng chị D không đồng ý. Nay chị D cương quyết yêu cầu ly hôn, anh nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng không có con chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Q vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Đình Q. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, anh Mai Đình Q vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Q.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị D và anh Mai Đình Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 4/2021, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Cả hai bên đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Q cũng nhất trí ly hôn chị D nhưng không tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải để công nhận thuận tình ly hôn được. Tại phiên tòa

hôm nay, anh Q vắng mặt, nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị D, cho chị D được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Chị D và anh Q đều trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị D và anh Q đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị D, cho chị D được ly hôn anh Mai Đình Q.

2. Về án phí: Chị Mai Thị D phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2019/0011047 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị D đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Mai Đình Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã V, huyện
N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến

